

Số: 2256/QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 18 tháng 9 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

Thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập xây dựng Nghị định quy định về tuyến luồng hàng hải và phân luồng giao thông trong lãnh hải Việt Nam

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 24/2009/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 51/2008/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ công văn cử cán bộ tham gia Ban soạn thảo và Tổ biên tập xây dựng Nghị định quy định về tuyến luồng hàng hải và phân luồng giao thông trong lãnh hải Việt Nam của các cơ quan, đơn vị liên quan;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập xây dựng Nghị định quy định về tuyến luồng hàng hải và phân luồng giao thông trong lãnh hải Việt Nam gồm các ông, bà có tên sau đây:

I. Ban soạn thảo:

1. Ông Nguyễn Văn Công, Thứ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Trưởng Ban;
2. Ông Khuất Minh Tuấn, Vụ trưởng Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông, Bộ Giao thông vận tải - Phó trưởng Ban;
3. Ông Bùi Thiên Thu, Phó Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Phó trưởng Ban;
4. Ông Nguyễn Văn Hiền, Hàm Vụ phó Vụ Kinh tế ngành, Văn phòng Chính phủ, Ủy viên;
5. Ông Lê Quý Quỳnh, Vụ trưởng Vụ Biên, Ủy ban Biên giới Quốc gia (Bộ Ngoại giao), Ủy viên;

6. Ông Đào Hồng Đức, Phó Cục trưởng Cục Khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản, Tổng Cục Thủy sản (Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn), Ủy viên;

7. Bà Trần Thị Nhị Thủy, Phó Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Bộ Thông tin và Truyền thông, Ủy viên;

8. Ông Nguyễn Văn Tuyên, Thiếu tướng, Phó cục trưởng Cục Tác chiến, Bộ Tổng tham mưu (Bộ Quốc phòng), Ủy viên;

9. Ông Bạch Quốc An, Phó vụ trưởng Vụ Pháp luật quốc tế, Bộ Tư pháp, Ủy viên;

10. Ông Trần Quốc Trung, Đại tá, Phó cục trưởng Cục Cảnh sát đường thủy, Bộ Công an, Ủy viên;

11. Đại diện Bộ Tài chính, Ủy viên;

12. Đại diện Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy viên;

13. Ông Võ Hà Trung, Đại tá, Trưởng phòng Phòng Tìm kiếm, cứu nạn chuyên ngành, Ủy ban Quốc gia tìm kiếm, cứu nạn, Ủy viên;

14. Ông Phạm Thanh Tùng, Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế, Bộ Giao thông vận tải, Ủy viên;

15. Ông Nguyễn Hoàng, Phó Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Bộ Giao thông vận tải, Ủy viên;

16. Ông Nguyễn Công Bằng, Phó Vụ trưởng Vụ Vận tải, Bộ Giao thông vận tải, Ủy viên;

17. Đại diện Lãnh đạo Vụ Tài chính, Bộ Giao thông vận tải, Ủy viên;

18. Bà Lê Minh Châu, Phó vụ trưởng Vụ An toàn giao thông, Bộ Giao thông vận tải, Ủy viên;

19. Ông Bùi Mạnh Cường, Phó trưởng Ban Quản lý khai thác tàu biển, Tổng công ty Hàng hải Việt Nam, Ủy viên;

20. Ông Đặng Vĩnh Hà, Phó Trưởng ban Kế hoạch, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Ủy viên;

21. Ông Đồng Trung Kiên, Phó tổng giám đốc, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Miền Bắc, Ủy viên;

22. Ông Phạm Quốc Súly, Phó tổng giám đốc, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Miền Nam, Ủy viên.

II. Tổ biên tập:

1. Ông Bùi Thiên Thu, Phó Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Tổ trưởng;

2. Ông Nguyễn Văn Hiền, Hàm Vụ phó Vụ Kinh tế ngành, Văn phòng Chính phủ, Tổ phó;

3. Ông Dương Tiến Dũng, Trưởng phòng Quản lý kết cấu hạ tầng cảng biển, Cục Hàng hải Việt Nam, Tổ phó;

4. Ông Hồ Quốc Thắng, Chuyên viên chính Vụ Biên, Ủy ban Biên giới Quốc gia (Bộ Ngoại giao), Tổ viên;
5. Ông Nguyễn Thanh Dung, Chuyên viên Vụ Pháp chế, Bộ Thông tin và truyền thông, Tổ viên;
6. Ông Phạm Văn Hải, Phó phòng QLTC, Cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản, Tổng cục Thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), Tổ viên;
7. Ông Đào Quý Lộc, Chuyên viên Vụ Pháp luật quốc tế, Bộ Tư pháp, Tổ viên;
8. Ông Lê Nam Thành, Thượng tá, Trợ lý Vụ Pháp chế, Bộ Quốc phòng, Tổ viên;
9. Ông Vũ Văn Khiêm, Trung tá, Phó trưởng phòng 3, Cục Cảnh sát đường thủy, Bộ Công an, Tổ viên;
10. Đại diện Bộ Tài chính, Tổ viên;
11. Đại diện Bộ Tài nguyên và Môi trường, Tổ viên;
12. Ông Võ Hà Trung, Đại tá, Trưởng phòng Phòng Tìm kiếm, cứu nạn chuyên ngành, Ủy ban Quốc gia tìm kiếm, cứu nạn, Tổ viên;
13. Ông Nguyễn Hồng Việt, Chuyên viên Vụ Pháp chế, Bộ Giao thông vận tải, Tổ viên;
14. Ông Trần Việt Hà, Chuyên viên Vụ Hợp tác quốc tế, Bộ Giao thông vận tải, Tổ viên;
15. Ông Tạ Văn Thanh, Chuyên viên Vụ Vận tải, Bộ Giao thông vận tải, Tổ viên;
16. Đại diện Vụ Tài chính, Bộ Giao thông vận tải, Tổ viên;
17. Ông Đỗ Trọng Hiếu, Chuyên viên Vụ An toàn giao thông, Bộ Giao thông vận tải, Tổ viên;
18. Ông Nguyễn Hữu Quân, Chuyên viên Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông, Bộ Giao thông vận tải, Tổ viên kiêm Thư ký;
19. Ông Trần Đức Trung, Chuyên viên Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông, Bộ Giao thông vận tải, Tổ viên;
20. Ông Trương Cao Dũng, Phó trưởng Phòng Pháp chế, Cục Hàng hải Việt Nam, Tổ viên;
21. Ông Võ Duy Thắng, Trưởng phòng An toàn - An ninh hàng hải, Cục Hàng hải Việt Nam, Tổ viên;
22. Ông Đinh Văn Thắng, Trưởng Khoa học công nghệ và môi trường, Cục Hàng hải Việt Nam, Tổ viên;
23. Ông Trịnh Thế Cường, Trưởng phòng Vận tải và dịch vụ hàng hải, Cục Hàng hải Việt Nam, Tổ viên;



24. Ông Nguyễn Anh Tuấn, Trưởng phòng Công trình hàng hải, Cục Hàng hải Việt Nam, Tổ viên;

25. Ông Lê Hải Lưu, Phó trưởng phòng Quản lý kết cấu hạ tầng cảng biển, Tổ viên;

26. Ông Phan Nguyễn Hải Hà, Phó trưởng phòng Hợp tác quốc tế, Cục Hàng hải Việt Nam, Tổ viên;

27. Ông Nguyễn Đức Cường, Chuyên viên Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng cảng biển, Cục Hàng hải Việt Nam - Tổ viên;

28. Ông Ngô Việt Anh, Trưởng phòng Pháp luật hàng hải, Ban Pháp chế, Tổng công ty Hàng hải Việt Nam, Tổ viên;

29. Ông Nguyễn Hữu Đức, Trưởng phòng Phát triển dịch vụ, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tổ viên;

30. Ông Nguyễn Văn Thế, Phòng Bảo đảm an toàn hàng hải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Miền Bắc, Tổ viên;

31. Ông Nguyễn Trọng Thanh, Phó trưởng phòng An toàn hàng hải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Miền Nam, Tổ viên.

Điều 2. Nhiệm vụ của Ban soạn thảo

1. Tổ chức, chỉ đạo việc nghiên cứu, khảo sát, thu thập tài liệu, soạn thảo nội dung Nghị định quy định về tuyến luồng hàng hải và phân luồng giao thông trong lãnh hải Việt Nam.

2. Tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học để thu thập ý kiến phục vụ cho việc biên soạn Nghị định; lấy ý kiến các Bộ, ngành, địa phương và cơ quan, đơn vị có liên quan theo quy trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

3. Thảo luận những vấn đề cơ bản, nội dung của Dự thảo Nghị định, những vấn đề còn có ý kiến khác nhau giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; những nội dung cần được tiếp thu, chỉnh lý theo ý kiến của cơ quan thẩm định và ý kiến tham gia của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

4. Xem xét, thông qua nội dung Dự thảo Nghị định do Tổ biên tập xây dựng; chỉ đạo Tổ biên tập soạn thảo và chỉnh lý Dự thảo Nghị định và trình Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải xem xét, quyết định.

5. Bảo đảm các quy định của Dự thảo Nghị định phù hợp với đường lối, chính sách của Đảng, với Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội; bảo đảm tính thống nhất của dự thảo Nghị định với hệ thống pháp luật; bảo đảm tính khả thi của văn bản.

6. Các nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ hoạt động và nội dung liên quan khác quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 24/2009/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 3. Nhiệm vụ của Tổ biên tập

Tổ Biên tập có trách nhiệm giúp Ban soạn thảo những công việc sau:

1. Hoàn thiện và chỉnh lý dự thảo Nghị định và các báo cáo liên quan do Cục Hàng hải Việt Nam xây dựng; thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ban soạn thảo về việc chỉnh lý dự thảo Nghị định; báo cáo Ban soạn thảo thông qua dự thảo Nghị định;

2. Tổ trưởng Tổ biên tập có trách nhiệm báo cáo Trưởng Ban soạn thảo về công việc được giao;

3. Thành viên Tổ biên tập có trách nhiệm tham gia đầy đủ các hoạt động của Tổ biên tập và chịu sự phân công của Tổ trưởng Tổ biên tập.

Điều 4. Kinh phí phục vụ cho việc xây dựng Dự thảo Nghị định và hoạt động của Ban soạn thảo, Tổ biên tập do Cục Hàng hải Việt Nam bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước. Việc quản lý, sử dụng kinh phí theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký cho đến khi Nghị định quy định về tuyến luồng hàng hải và phân luồng giao thông trong lãnh hải Việt Nam được Chính phủ ban hành.

2. Các thành viên Ban soạn thảo và Tổ biên tập làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. Ban soạn thảo và Tổ biên tập tự giải thể sau khi Nghị định được ban hành.

3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng các Vụ, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Ngoại giao, Quốc phòng, Công an, Tư pháp, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Thông tin và Truyền thông;
- Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm cứu nạn;
- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Các Vụ thuộc Bộ GTVT: Pháp chế, Vận tải, An toàn giao thông, Hợp tác quốc tế, Tài chính;
- Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam;
- Tổng công ty Hàng hải Việt Nam;
- Các TCT Bảo đảm AHHH Miền Bắc, Miền Nam;
- Website Bộ Giao thông vận tải;
- Lưu: VT, KCHT (3)Trung.

